

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HSST

Ngày: 15 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;

2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2020 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú; Nơi cư trú: Số A Huỳnh Tấn S, tổ 13, Khu phố 2, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (không đăng ký tạm trú); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12 (Không biết đọc, viết); Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị S (đã chết); Chung sống với bà T và có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 06/HSST ngày 07/01/2000 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, Bản án số 113/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” - Bị cáo kháng cáo và Bản án số 738/2008/HSPT ngày 23/12/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, Quyết định số 1777/QĐ ngày 07/4/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; Quyết định số 260/QĐ-TA ngày 19/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Phú Đức về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy - đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: Nguyễn Chí N, sinh năm 1988 tại tỉnh Hậu Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số B đường H, Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1955; Chung sống với bà Võ Ngọc T và có 02 con (Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án 154/2012/HSST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” - Bị cáo kháng cáo và Bản án số 772/2012//HSPT ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, xử y án sơ thẩm (Chấp hành xong hình phạt ngày 18/3/2015), Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7 áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP thời gian 03 tháng từ 08/01/2016 đến 08/4/2016, Quyết định số 75/2016/QĐ-TA ngày 05/7/2016 của Tòa án nhân dân Quận 7 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số C đường Lý Phục T, Khu phố 2, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Đức S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số D đường Huỳnh Tấn G, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Bà Hồ Thị Kiều O, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số E Dương Cát K, Khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

3. Ông Trần Minh D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số H đường Cách Mạng Tháng S, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Ông Trịnh Quốc H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số G đường Tôn H, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Duy K – Đại diện của Hộ Kinh doanh T; Địa điểm kinh doanh: Số H đường Huỳnh Tấn G, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

6. Ông Mai Việt A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số I đường Nguyễn C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

7. Ông Phạm Thái B, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số K đường Huỳnh Tấn S, Khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết năm 2015); người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông B: Bà Lê Thị B, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số K đường Huỳnh Tấn S, Khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N ở chung xóm và chơi chung với nhau được hơn một tháng.

Khoảng giữa tháng 01 năm 2020, đối tượng tên T2 (Không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ bị cáo Nguyễn Văn T cầm giúp chiếc xe SYM Elegant màu xanh bạc, biển số 59C2-020.90 với số tiền 1.000.000 đồng, do đang ngồi chơi nên bị cáo T nhờ N đi cầm dùm. Bị cáo N mang xe này đến tiệm cầm đồ “T” cầm giúp T và mang tiền về đưa bị cáo T, bị cáo N không hưởng lợi gì. Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N cam kết không thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đối với chiếc xe SYM Elegant màu xanh bạc, biển số 59C2-020.90.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/01/2020, bị cáo Nguyễn Văn T gặp Nguyễn Chí N ở cây xăng ngoài đường Huỳnh Tấn Phát, bị cáo T rủ N đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, N đồng ý. Lúc này T đã mang theo sẵn trong người 01 bộ đoạn bẻ khóa xe, hai bị cáo đi bộ đến hẻm 458 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận thì bị cáo T nói N đứng đầu hẻm trông chừng, để T đi bộ vào trong hẻm, khi đến trước nhà số 458/35 Huỳnh Tấn Phát (cách đầu hẻm khoảng 100m), thấy cửa nhà không khóa, có 01 xe máy hiệu Wave, màu đỏ đen biển số 52Z4-9869, có cấm sẵn chìa khóa, không người trông coi. T lén lút vào dắt xe lấy trộm rồi điều khiển ra đầu hẻm 458 Huỳnh Tấn Phát, chờ N tẩu thoát qua đường Nguyễn Tất Thành, Quận 4. Lúc này bị cáo T mở cốp xe phát hiện có giấy đăng ký xe nên T liên lạc với người tên Phát L (chưa rõ lai lịch) để cầm xe nhưng không được vì vậy bị cáo T tiếp tục điều khiển xe chở N về tiệm cầm đồ “T”, cầm xe cho anh Phạm Đức S với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo T đưa cho N 400.000 đồng, T giữ 2.600.000 đồng. Sau đó bị cáo T đưa cho bị cáo N 1.200.000 đồng để chuộc chiếc xe máy hiệu SYM Elegant màu xanh bạc, biển số 59C2-020.90, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 52Z4-9869 là tài sản bị chiếm đoạt, do ông Phạm Đức S tự nguyện giao nộp. Theo Kết luận định giá tài sản số 32/ KL-HĐĐGTTTHS ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì xe gắn máy biển số 52Z4-9869 Honda Wave, màu đỏ đen, có giá trị 8.000.000 đồng.

Xe này do bà Hồ Thị Kiều O đứng tên đăng ký, bà O giao cho bà H quản lý, sử dụng thì bị các bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà O.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T:

+ 01 (Một) tờ giấy có nội dung cầm cố tài sản là xe hiệu Wave RS, biển số 52Z4-9869 giữa bị cáo Nguyễn Chí N và hộ kinh doanh T.

+ 01 (Một) giấy đăng ký xe Wave, màu đỏ đen, biển số 52Z4-9869 mang tên Hồ Thị Kiều O.

+ 01 (Một) cái mỏ lết dài 10cm; 02 (Hai) thanh kim loại dài khoảng 04cm, có 01 đầu dẹp bị gãy và 01 đầu tròn.

+ 01 (Một) xe máy hiệu Elegant màu xanh bạc, biển số 59C2-020.90.

Qua xác minh biển số 59C2-020.90 thì biển số này đăng ký cho xe hiệu Yamaha Jupiter, số khung 036429-Y, số máy 036422-31C3 do ông Thái Văn B đứng tên đăng ký xe. Ông B chết năm 2015.

Qua xác minh số khung RLGSC05MDHD035298, số máy VMSE1A-D035298 thì số khung, số máy này đăng ký cho xe có biển số 59CA -012.00, hiệu SYM Elegant do ông Trịnh Quốc H đứng tên đăng ký xe. Qua xác minh, ông H không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra đã có công văn đăng tin tìm chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phạm Đức S không yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bà Hồ Thị Kiều O đã nhận lại xe, yêu cầu nhận lại giấy đăng ký xe, ngoài ra không yêu cầu bồi thường, không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSQ7 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút, lấy trộm tài sản có 01 xe máy hiệu Wave của bà Đỗ Thị Ngọc H một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo T và N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Về dân sự: Ông Phạm Đức S không yêu cầu bồi thường, bà Hồ Thị Kiều O đã nhận lại xe, ngoài ra không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét;

Về xử lý vật chứng còn lại:

- Đề nghị tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) tờ giấy có nội dung cầm cố tài sản là xe hiệu Wave RS, biển số 52Z4-9869 giữa bị cáo Nguyễn Chí N và hộ kinh doanh T.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe Wave, màu đỏ đen, biển số 52Z4-9869 mang tên Hồ Thị Kiều O đề nghị trả lại cho chị O.

- 01 (Một) cái mỏ lết dài 10cm, 02 (Hai) thanh kim loại dài khoảng 04cm, có 01 (Một) đầu dẹp bị gãy và 01 đầu tròn là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe máy hiệu Elegant màu xanh bạc, biển số 59C2-020.90.

Qua xác minh biển số 59C2-020.90 là xe hiệu Yamaha Jupiter, số khung 036429-Y, số máy 036422-31C3 do ông Thái Văn B (đứng tên đăng ký xe). Ông B chết năm 2015. Bà B vợ ông B trình bày xe này bị mất và không có yêu cầu nhận lại biển số xe nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

Xác minh số khung RLGSC05MDHD035298, số máy VMSE1A-D035298 là xe có biển số 59CA -012.00 hiệu SYM Elegant do Trịnh Quốc H đứng tên đăng ký xe. Qua xác minh, ông H không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ.

Đề nghị cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe gắn máy số khung RLGSC05MDHD035298, số máy VMSE1A-D035298, hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị cáo Nguyễn Chí N trình bày: Bị cáo rất hối hận, bị cáo mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trộm cắp xe máy hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 52Z4-9869 của bà Đỗ Thị Ngọc H một cách trái pháp luật. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì 01 xe máy hiệu Wave, màu đỏ đen biển số 52Z4-9869, có giá trị là 8.000.000 (Tám triệu) đồng. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Chí N có nhân thân đã bị kết án, đã bị xử lý hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó T là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, N có nhiệm vụ giúp sức cảnh giới cho T thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án, vai trò, nhân thân của các bị cáo.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Chí N khai nhận bán xe trộm cắp được 3.000.000 đồng, chia cho bị cáo Nguyễn Chí N 400.000 đồng, đưa cho N 1.200.000 đồng để chuộc SYM Elegant màu xanh bạc, biển số 59C2-020.90 - hiện đang bị thu giữ, bị cáo chỉ hưởng 1.400.000 đồng nên buộc bị cáo T và bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính này để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 52Z4-9869 là tài sản bị chiếm đoạt, do ông Phạm Đức S tự nguyện giao nộp. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 28/4/2020 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe do bà Hồ Thị Kiều O đứng tên đăng ký. Bà O giao xe cho bà H quản lý sử dụng thì bị các bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà O nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) tờ giấy có nội dung cầm cố tài sản là xe hiệu Wave RS, biển số 52Z4-9869 giữa bị cáo Nguyễn Chí N và hộ kinh doanh T nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe Wave, màu đỏ đen, biển số 52Z4-9869 mang tên Hồ Thị Kiều O, đây là giấy tờ chứng minh quyền quản lý hợp pháp của bà O nên cần trả lại cho bà O.

- 01 (Một) cái mỏ lết dài 10cm, 02 (Hai) thanh kim loại dài khoảng 04cm, có 01 đầu dẹp bị gãy và 01 (Một) đầu tròn, đây là các công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe máy hiệu Elegant màu xanh bạc, biển số 59C2-020.90, số khung RLGSC05MDHD035298, số máy VMSE1A-D035298.

Theo Kết luận giám định số 962/KLGD-X(Đ3) ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe máy hiệu Elegant màu xanh bạc có số khung, số máy không thay đổi.

Đối với biển số 59C2-020.90, theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/3/2020 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì do ông Thái Văn B đứng tên đăng ký và đăng ký cho chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter, số khung 036429-Y, số máy 036422-31C3. Ông B chết năm 2015. Bà B - vợ ông B trình bày: Xe này bị mất trộm vào ngày 21/01/2020, do chiếc xe bị mất chưa tìm được vì vậy bà không yêu cầu nhận lại biển số xe nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số khung RLGSC05MDHD035298, số máy VMSE1A-D035298, theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/3/2020 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì do ông Trịnh Quốc H đứng tên đăng ký và đăng ký cho chiếc xe có biển số 59CA -012.00 hiệu SYM Elegant. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 4, Quận 8 thì ông H đã chuyển về A Huỳnh Tấn S, phường Tân Thuận Tây, Quận 7; Theo kết quả trả lời xác minh của công an phường Tân Thuận Tây thì ông H không thường trú hoặc tạm trú tại địa chỉ A Huỳnh Tấn S. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa ai đến nhận.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe gắn máy SYM Elegant số khung RLGSC05MDHD035298, số máy VMSE1A-D035298 để trả xe. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Đức S không yêu cầu bồi thường, bà Hồ Thị Kiều O đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường, cả hai đều vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Ông Nguyễn Duy K – Đại diện Hộ kinh doanh T chuyển nhượng Hộ kinh doanh T cho ông Mai Việt A bằng hình thức làm hợp đồng ủy quyền kinh doanh, quản lý; Ông Việt A khai ngày 28/01/2020, ông giao việc quản lý Hộ kinh doanh T cho ông Phạm Đức S (Không có văn bản); ông S khai khi các bị cáo đến cầm xe Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 52Z4-9869 thì không biết xe này do T, N cầm cố là do trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không xử lý là có căn cứ .

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

- Bị cáo Nguyễn Chí N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại 1.400.000 (Một triệu bốn trăm ngàn) đồng; bị cáo Nguyễn Chí N nộp lại 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) biển số 59C2-020.90; 01 (Một) cái mỏ lết dài 10cm; 02 (Hai) thanh kim loại dài khoảng 04cm, có 01 đầu dẹp bị gãy và 01 đầu tròn;

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) tờ giấy có nội dung cầm cố tài sản là xe hiệu Wave RS, biển số 52Z4-9869 giữa bị cáo Nguyễn Chí N và hộ kinh doanh T (đã lưu);

- Trả lại cho bà Hồ Thị Kiều O 01 (Một) giấy đăng ký xe Wave, màu đỏ đen, biển số 52Z4-9869 mang tên Hồ Thị Kiều O.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu SYM Elegant, số khung RLGSC05MDHD035298, số máy VMSE1A-D035298. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản

lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước;

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 74 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Các bị cáo, bà O được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Dương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Thom).

Mai Trần Cảnh